

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tâm
2. Bà Vi Thị Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1990 tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Sán Chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Đ và bà Đặng Thị T; có vợ Lương Thị N, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 đến nay; hiện tại bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. La Văn K, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; có mặt

2. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; có mặt

3. Nịnh Văn D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; có mặt

4. Lương Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; có mặt

** Người làm chứng:*

1. La Văn K, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Ninh Văn D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 15 giờ ngày 30/6/2020, tại đường bê tông gần cổng Tiểu đoàn 7 thuộc địa phận thôn L, xã V, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; lực lượng Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sơn Động bắt quả tang Ninh Văn D có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng La Văn K, Nguyễn Tuấn A; bắt giữ tại chỗ K và Tuấn A, còn D bỏ chạy vào vườn cây Keo ở gần đó, lực lượng Cảnh sát đuổi theo khoảng 50m thì bắt giữ được D. Vật chứng thu giữ được gồm: Thu giữ trên tay K và Tuấn A mỗi người 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; ngoài ra còn thu giữ trong người K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cũ, đã qua sử dụng; thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Serial 351.718.060.700.384, 01 xe mô tô biển kiểm soát 98H9- 0987; thu giữ tại vườn cây Keo nơi bắt giữ D 02 tờ tiền VNĐ, mỗi tờ có mệnh giá 100.000đồng. Lực lượng bắt giữ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tại chỗ 01 đoạn ống nhựa thu giữ của K vào phong bì thư ký hiệu “01”, 01 đoạn ống nhựa thu giữ của Tuấn A vào phong bì thư ký hiệu “02”, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng vào phong bì thư ký hiệu “03”. Cùng ngày 30/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Sơn Động tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ninh Văn D, kết quả khám xét thu giữ tại bếp của gia đình Dương 01 chiếc kéo bằng kim loại, tại đầu giường ngủ của D 03 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

2. Ngày 01/7/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất cục bột màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín hai đầu thu giữ được khi bắt quả tang. Tại bản Kết luận giám định số 806/KL-KTHS ngày 02/7/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong phong bì có ký hiệu “01” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu)

là ma túy, có khối lượng 0,021gam, loại Heroin, khối lượng còn lại sau giám định là 0,014 gam.

- Trong phong bì có ký hiệu “02” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu là chất ma túy, có khối lượng 0,022gam, loại Heroin, khối lượng còn lại sau giám định là 0,015 gam.

3. Quá trình điều tra vụ án xác định: Ninh Văn D, La Văn K và Nguyễn Tuấn A đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 30/6/2020, Kỳ và Tuấn A gặp nhau ở đường Quốc lộ 31, gần trụ sở UBND xã V thuộc địa phận thôn C, xã V, huyện Sơn Động; K và Tuấn A rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. Sau đó cả hai đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến khu vực gần cổng Tiểu đoàn 7 thuộc địa phận thôn L, xã V, huyện Sơn Động thì cả hai xuống xe đi bộ vào đường bê tông. K dùng điện thoại di động gọi cho Trần Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã L, huyện Sơn Động hỏi mua hai gói ma túy, lúc này H và D vừa mới cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà H, vẫn còn lại một ít ma túy nên H đồng ý bán ma túy cho K; H và D cho số ma túy còn lại vào hai đoạn ống nhựa màu xanh rồi hai kín hai đầu, H cho D số điện thoại của K và bảo D đem ma túy đi bán cho K; D gọi điện hỏi K đang ở đâu, K nói đang ở gần cổng Tiểu đoàn 7, một lúc sau D đi xe mô tô biển kiểm soát 98H9- 0987 của Hội đến chỗ hẹn. Tại đây, K và Tuấn A mỗi người đưa cho D một tờ tiền VNĐ có mệnh giá 100.000đồng, D cầm tiền rồi đưa cho K và Tuấn A mỗi người một đoạn ống nhựa đựng ma túy, cùng lúc đó lực lượng Cảnh sát ập vào bắt quả tang; D xác nhận 02 tờ tiền VNĐ có mệnh giá 100.000đồng lực lượng Cảnh sát thu giữ ở vườn cây Keo là do D vứt ra khi đang bỏ chạy.

4. Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Văn H nhưng Hội đã bỏ trốn khỏi địa phương nên không bắt được. Do đã hết thời hạn điều tra nên Cơ quan điều tra ra bản Kết luận điều tra đề nghị truy tố đối với Ninh Văn D, đồng thời ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra đối với Trần Văn H. Ngày 20/11/2020, Cơ quan điều tra công an huyện Sơn Động đã ra quyết định truy nã đối với bị can Trần Văn H, đến ngày 16/12/2020, Hội đã đến Công an xã L đầu thú. Quá trình điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm trên.

Về nguồn gốc số ma túy Ninh Văn D, Trần Văn H đều khai nhận như sau: Khoảng 22 giờ ngày 29/6/2020, D và H mỗi người bỏ ra 150.000đồng để đi mua ma túy đem về sử dụng, nếu có người mua thì bán kiếm lời; sau đó D điều khiển xe mô tô của H chở H đi đến khu vực đường đất thuộc địa bàn xã Biền Đ, huyện Lục N để tìm mua ma túy; tại đây D và H gặp một người đàn ông không quen biết, D đưa cho

người đàn ông đó số tiền 300.000đồng, người đó đưa cho D 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất ma túy. Sau đó D chở H quay về nhà D, cả hai lấy một ít ma túy ra cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại D gói vào giấy bạc rồi cất giấu vào vỏ bao Thuốc lá Thăng Long để ở đầu giường ngủ của mình. Đến trưa ngày 30/6/2020 D mang số ma túy trên đến nhà H, cả hai tiếp tục lấy một ít ma túy ra sử dụng, cùng lúc này H nhận được điện thoại của K hỏi mua ma túy nên D mang số ma túy còn lại đi bán cho K và Tuấn A thì bị bắt quả tang.

5. Tại bản án số 26/2020/HS-ST ngày 22/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Sơn Động đã xét xử bị cáo Ninh Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, xử phạt D mức án phạt 07 (Bảy) năm tù.

6. Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-SĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

7. Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn H giữ nguyên lời khai như trong giai đoạn điều tra; bị cáo xác định khi K gọi điện cho bị cáo hỏi mua 02 tép ma túy, bị cáo đồng ý và bảo D mang 02 tép ma túy bán cho K, bị cáo hoàn toàn không biết việc D bán ma túy cho cả Nguyễn Tuấn A. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, nhưng bị cáo bị truy tố về tình tiết “Phạm tội đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là không đúng.

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong giai đoạn điều tra, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên kết luận không đủ cơ sở chứng minh bị cáo Trần Văn H bán trái phép chất ma túy cho cả Nguyễn Tuấn A; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù; miễn phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 44 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu 01 chiếc xe mô tô gắn động cơ HONDA, BKS 98H9-0987 để sung công quỹ nhà nước; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H luôn thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn H, Ninh Văn D là những đối tượng nghiện ma túy, cả hai thống nhất cùng góp tiền mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho con nghiện khác kiếm lời. Buổi chiều ngày 30/6/2020, khi D đang ở nhà H thì La Văn K gọi điện cho H hỏi mua 02 tép ma túy, H cho D số điện thoại của K, bảo D mang 02 tép ma túy bán cho K; sau đó D đã bán cho La Văn K và Nguyễn Tuấn A mỗi người 01 tép ma túy; tổng khối lượng chất ma túy đựng trong 02 đoạn ống nhựa (tức 02 tép) là 0,043 gam, loại Heroine.

[2] Hành vi nêu trên của Trần Văn H là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về các loại chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Trần Văn H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng bản Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là căn cứ vào lời khai của La Văn K và Ninh Văn D. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra ban đầu D đều khai H bảo D mang 02 tép ma túy bán cho K, không phải bán cho K và Tuấn A (BL từ 99 đến 117). Giai đoạn điều tra sau này, D có 01 lời khai thể hiện H bảo D mang ma túy bán cho K và một người đi cùng K (BL 247c). Như vậy, lời khai của D là bất nhất, lời khai sau không phù hợp với lời khai trước nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với lời khai của La Văn K, mặc dù K khẳng định khi gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy thì K nói “Còn hàng không, để cho tao và Tuấn A mỗi thằng một cái”, nhưng quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, H đều không thừa nhận; do vậy, lời khai của La Văn K cũng không có cơ sở chấp nhận. Việc Ninh Văn D bán ma túy cho 02 người, trong đó D bán cho Nguyễn Tuấn A là nằm ngoài ý thức chủ quan của Trần Văn H, nên H không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của D. Tại phiên tòa Kiểm sát viên kết luận và đề nghị xét xử bị cáo Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Trần Văn H và Ninh Văn D cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng H và D không có sự phân công, bàn bạc hoặc câu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, trường hợp này là đồng phạm có tính chất giản đơn. Việc bán ma túy cho La Văn K là do H chủ động nên H là người giữ vai trò chính, Hội đồng xét xử xem xét vai trò đồng phạm của H để quyết định mức hình phạt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm, người nghiện ma túy kéo dài sẽ bị suy kiệt sức khỏe nghiêm trọng; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm cho người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng của bản thân, có nguy cơ lây lan căn

bệnh thể kỷ HIV-AIDS; tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dần thân vào con đường nghiện ngập và dẫn đến phạm tội; chúng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính bản thân bị cáo và của cộng đồng. Vì vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Song, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bỏ trốn và bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú; vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ được và tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, hình phạt giành cho bị cáo ở mức thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối tượng Ninh Văn D đã bị xét xử tại bản án số 26/2020/HS-ST, ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động. Đối tượng La Văn K và Nguyễn Tuấn A đều là người nghiện chất ma túy, K và Tuấn A mua ma túy của Ninh Văn D có khối lượng dưới 0,1 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của K và Tuấn A chưa cấu thành tội phạm, ngày 15/10/2020 UBND xã V ra quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình đối với La Văn K và Nguyễn Tuấn A là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng:

Khi bắt quả tang thu giữ trên tay La Văn K 01 đoạn ống nhựa đựng ma túy, thu giữ của Nguyễn Tuấn A 01 đoạn ống nhựa đựng ma túy, tổng khối lượng chất ma túy đựng trong 02 đoạn ống nhựa là 0,043 gam Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,029 gam; thu giữ của Ninh Văn D số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động, thu giữ của La Văn K 01 điện thoại di động. Khám xét nơi ở của Ninh Văn D thu giữ 01 kéo cắt bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu xanh, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ bao thuốc là Thăng Long màu vàng đen. Những vật chứng nêu

trên đều đã được xử lý tại bản án số 26/2020/HS-ST, ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 98H9- 0987 mà Trần Văn H cho Ninh Văn D sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy cho La Văn K và Nguyễn Tuấn A. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là tài sản của ông Lương Văn T, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Ông T cho con rể là Trần Văn H mượn, ông T không biết việc H sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, ông Thắng từ chối nhận lại tài sản nêu trên. Xét thấy chiếc xe còn có giá trị sử dụng nhưng chủ sở hữu từ chối không nhận lại, do vậy cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ (ngày 16/12/2020).

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 98H9- 0987 để xung công quỹ nhà nước

Vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn H.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Sở Tư pháp BG
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hằng